TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 31 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tuân.
2. Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn Tr - sinh năm: 1993 tại xã YK, huyện GiL, tỉnh Hải Dương; Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn PhX, xã YK, huyện GiL, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T *(đã chết)* và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1970. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số: 120/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố CPh, tỉnh QuN xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr 24 tháng tù về tội:*"Cướp giật tài sản"* và 15 tháng tù về tội:*"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Vũ Văn Tr phải chấp hành 39 tháng tù cho cả hai tội. Bị cáo Vũ Văn Tr chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2019 nhưng bị cáo chưa chấp hành khoản tiền án phí.

- Bản án số: 49/2021/HS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện BGi, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr 09 tháng tù về tội:*"Trộm cắp tài sản" (tài sản trộm cắp trị giá 2.910.000 đồng).*

- Bản án số: 51/2021/HS-ST ngày 18/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện GiL, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr 08 tháng tù về tội:*"Trộm cắp tài sản" (tài sản trộm cắp trị giá 870.000 đồng).*

Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số: 07/2021/QĐ-CA ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện GiL, tỉnh Hải Dương tổng hợp hình phạt của Bản án số: 49/2021/HS-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện BGi, tỉnh Hải Dương và Bản án số: 51/2021/HS-ST ngày 18/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện GiL, tỉnh Hải Dương buộc Vũ Văn Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 tháng tù về tội:*"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2022 nhưng chưa chấp hành khoản tiền án phí.

Nhân thân:

- Bản án số: 48/2012/HSST ngày 10/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện GiL, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr 12 tháng tù về tội:*"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2013, chấp hành khoản tiền án phí ngày 12/10/2012.

- Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 03/QĐ-XPĐG ngày 19/03/2012 của Công an thành phố Hải Dương về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức tiền phạt 500.000 đồng, Vũ Văn Tr đã chấp hành xong ngày 20/3/2012.

- Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính về an ninh và trật tự, an toàn xã hội số: 52/QĐ-XPHC ngày 28/05/2012 của Công an huyện GiL về hành vi Trộm cắp tài sản, mức tiền phạt 1.500.000 đồng, Vũ Văn Tr đã chấp hành xong.

- Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 170/QĐ-XPVPHC ngày 16/04/2014 của Công an thành phố Hải Dương về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức tiền phạt 750.000 đồng, Vũ Văn Tr đã chấp hành xong ngày 22/4/2015.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giam tại Trạm tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 21/4/2023 đến nay theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 09/LB-CSĐT ngày 21/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1995.

2. Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm: 1991.

Đều trú tại: thôn KT, xã QuNgh, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Chị H và anh Th đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Xuân V, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: thôn PhX, xã YK, huyện GiL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Đắc Th, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: thôn HB, xã YK, huyện GiL, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Vũ Thị L, sinh năm: 1972. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1975. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Tr có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 09 giờ 00' ngày 10/04/2023, Tr sử dụng điện thoại Mastel, vỏ màu đen, lắp sim số 0971.608.144 gọi điện đến số 0972.374.286 của Vũ Xuân V, sinh năm: 1993 *(bạn cùng thôn với Tr)* bảo V chở lên thị trấn GiL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương đế lấy tiền. Việt đồng ý và đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Furure, màu sơn đỏ- xám- đen, BKS: 34B1-792.84 đến đón và chở Tr đi. Trên đường đi, Tr nói với V:*"Anh chở em đi lòng vòng trên đường em thấy có gì trên đường thì em làm kiếm tiền, tý em trả anh tiền xăng xe và tiền uống nước" (ý Tr rủ V chở đi, trên đường, nếu thấy nhà dân nào sơ hở sẽ vào trộm cắp tài sản).* V đồng ý và chở Tr đi trên đường khu vực ở thị trấn GiL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương nhưng không phát hiện có tài sản sơ hở để trộm cắp nên Tri rủ V đi sang huyện TK, tỉnh Hải Dương để trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 00' cùng ngày, V chở Tr đi trên đường quốc lộ 37 thuộc thôn MĐ, xã QuNgh, huyện TK, tỉnh Hải Dương thì Tr nhìn thấy trước cửa quán Hiển Spa của chị Phạm Thị H, sinh năm: 1995; địa chỉ: thôn KT, xã QuNgh, huyện TK, tỉnh Hải Dương có dựng 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Before, màu sơn đỏ đen của chị H. Tr nói với V:*"Anh đi qua hai vòng để cho em xem sao"* thì V điều khiển xe mô tô vòng lại 02 lần qua cửa quán vị trí dựng chiếc xe đạp điện. Quan sát xung quanh không thấy người trông coi, Tr bảo V:*"Anh đỗ xe xa xa lên kia tý để em đi bộ vào".* V điều khiển xe mô tô lên một đoạn cách vị trí xe đạp điện khoảng 50m thì đỗ lại, còn Tr xuống xe đi bộ trến trước cửa quán Hiển Spa nơi dựng chiếc xe đạp điện. Thấy chìa khóa xe đạp điện vẫn cắm ở ổ khóa, Tr dong xe đạp điện lùi ra đường rồi mở khóa ngồi lên xe tăng ga đi đến vị trí V đứng đợi. Do xe đạp điện đi chậm nên V điều khiển xe mô tô đi sau và dùng chân trái đẩy chiếc xe đạp điện do Tr điều khiển đi về hướng huyện GiL. Tr và V đi đến cửa hàng xe đạp điện *"Toán Thủy"* ở thôn ThB, xã YK, huyện GiL của anh Phạm Đắc Th, sinh năm: 1977 để bán. Tr mang xe đạp điện vào quán, còn V đứng ngoài chờ. Tr nói với anh Th là xe đạp điện nhà mình không dùng nên muốn bán, anh Th không biết là tài sản trộm cắp nên đồng ý mua chiếc xe đạp điện trên với giá 1.400.000 đồng. Tr nhận tiền rồi cùng V đi về, Tr đưa cho V 300.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng, Tr đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe đạp điện, chị H đã làm đơn trình báo gửi Công an xã QuNgh, huyện TK. Ngày 21/4/2023, anh Phạm Đắc Th đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Before, màu sơn đỏ đen không có biển số cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TK. Vũ Văn Tr đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đen, lắp sim 0971.608.144 của Tr.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-ĐGTS ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân huyện TK kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Before, màu sơn đỏ đen *(không có biển số)*. Tại thời điểm định giá

ngày 10/04/2023 có giá trị là 1.650.000đ *(Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Về vật chứng: - Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Before, màu sơn đỏ đen *(không có biển số)*, ngày 15/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại cho chị Phạm Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 *(một)* chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đen, lắp sim 0971.608.144, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TK nhập kho vật chứng theo quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn đỏ-xám- đen, BKS: 34B1-792.84 do Vũ Xuân V chở Vũ Văn Tr đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1975; địa chỉ: thôn QuH, xã ThNh, huyện GiL, tỉnh Hải Dương - là bố vợ của V, ông Đ cho vợ chồng V mượn làm phương tiện đi lại, nhưng ông Đ không biết việc V đã sử dụng chiếc xe mô tô của mình làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 15/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TK đã trả lại cho ông Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình Th đã nhận lại được tài sản là chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Before, màu sơn đỏ đen *(không có biển số)* trên nên không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự. Anh Phạm Đắc Th tự nguyện cho bị cáo Vũ Văn Tr số tiền 1.400.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Tr phải trả lại cho anh số tiền 1.400.000 đồng mà anh đã mua chiếc xe đạp điện trên của bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đen, lắp sim 0971.608.144 là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng để liên lạc với V, rủ V đi trộm cắp tài sản và giá trị chiếc điện thoại không đáng kể nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại còn sim điện thoại thì bị cáo đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Bị hại chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đắc Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại chị H và anh Th xác định đã được nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Before, màu sơn đỏ đen *(không có biển số),* không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Phạm Đắc Th trình bày khi mua chiếc xe đạp điện trên, anh không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Đối với số tiền 1.400.000 đồng anh đã mua chiếc xe đạp điện của bị cáo Tr, anh tự nguyện cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, ông Phạm Văn Đ trình bày chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn đỏ - xám - đen, BKS: 34B1-792.84 là tài sản hợp pháp của riêng mình ông; ông cho Vũ Xuân V mượn xe mô tô để đi lại nhưng ông không biết việc V đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nay, ông đã được nhận lại chiếc xe mô tô và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-TK ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Vũ Văn Tr về tội*:"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn Tr phạm tội:*"Trộm cắp tài sản"*. Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn Tr từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/4/2023. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng. Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước của bị cáo Vũ Văn Tr 01 *(một)* chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đen, cũ đã qua sử dụng, màn hình bị trầy xước và tịch thu, tiêu hủy 01 *(một)* sim điện thoại số 0971.608.144 *(có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện TK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK ngày 11/7/2023).* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Vũ Văn Tr phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của bị hại, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ

vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Vũ Văn Tr có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ 00' ngày 10/04/2023 tại quán Hiển Spa; địa chỉ: thôn MĐ, xã QuNgh, huyện TK, Hải Dương, lợi dụng sơ hở, Vũ Văn Tr và Vũ Xuân V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của vợ chồng chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình Th một chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Before, màu sơn đỏ đen *(không có biển số)* trị giá tài sản bị chiếm đoạt 1.650.000đ *(Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng)*. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình chị H và anh Th là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Trị giá chiếc xe đạp điện mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 1.650.000 đồng, mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại dưới mức định lượng của khung hình phạt *(là 2.000.000 đồng)* nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện TK đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang và bất bình cho người dân trong việc quản lý, sở hữu tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị H trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thì thấy: bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị cơ quan Công an, Tòa án có thẩm quyền xử phạt hành chính, kết án do bị cáo thực hiện hành vi vi phạm hành chính và hành vi phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại chị H và anh Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Đối với hành vi của Vũ Xuân V điều khiển xe mô tô chở Tr để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do tài sản là chiếc xe đạp điện của chị H và anh Th bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng; bản thân V chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của V không đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 15/6/2023, Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89 đối với Vũ Xuân V bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 2.250.000 đồng là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Đối với anh Phạm Đắc Th khi mua chiếc xe đạp điện của Tr, nhưng anh Th không biết chiếc xe là tài sản do Tr trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với anh Th là phù hợp.

Trong vụ án này, ông Phạm Văn Đ cho Vũ Xuân V mượn xe mô tô để sử dụng nhưng ông Đ không biết V sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình Th đã nhận lại được tài sản là chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Before, màu sơn đỏ đen *(không có biển số)* nên không yêu cầu bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự. Anh Phạm Đắc Th tự nguyện cho bị cáo Tr và không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền 1.400.000 đồng là tiền mà anh đã mua chiếc xe đạp điện của bị cáo Tr nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Before, màu sơn đỏ đen *(không có biển số)*, ngày 15/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TK đã trả lại cho chị Phạm Thị H là chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn đỏ-xám- đen, BKS: 34B1-792.84 do Vũ Xuân V chở Vũ Văn Tr đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1975; địa chỉ: thôn QuH, xã ThNh, huyện GiL, tỉnh Hải Dương - là bố vợ của V, ông Đ cho vợ chồng V mượn làm phương tiện đi lại, nhưng ông Đ không biết việc V đã sử dụng chiếc xe mô tô của mình làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 15/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TK đã trả lại cho ông Đ là chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 *(một)* chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đen, là công cụ, phương tiện mà bị cáo Tr xác định đã sử dụng vào việc phạm tội và bị cáo cũng xác định giá trị chiếc điện thoại không đáng kể, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại này; đối với 01 sim điện thoại số 0971.608.144 không còn giá trị sử dụng, không sử dụng được, bị cáo đề nghị tịch thu, tiêu hủy thì tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí

và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn Tr phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn Tr 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước của bị cáo Vũ Văn Tr 01 *(một)* chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel, vỏ màu đen, cũ đã qua sử dụng, màn hình bị trầy xước và tịch thu, tiêu hủy 01 *(một)* sim điện thoại số 0971.608.144 *(có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK ngày 11/7/2023).*

3. Về án phí: buộc bị cáo Vũ Văn Tr phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện TK;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh